

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 05 - 5 - 2022

V/v “t/c hội”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Bình
2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 12/01/2022 về việc “*tranh chấp hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà TKP, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà LTT, sinh năm 1970 và ông BVT, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông NVH, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Phùng, ông Hải có mặt; bà Thủy và ông Thương vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà TKP trình bày yêu cầu khởi kiện:* Từ năm 2009 đến năm 2012 bà Phùng làm chủ nhiều dây hội có bà Thủy và ông Thương tham gia với tư cách hội viên, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất, hội khai ngày 25/3/2009 gồm 22 phần, mỗi phần 2.000.000đ, một năm khai hai lần. Bà Thủy và ông Thương tham gia một phần và đã hốt hội kỳ thứ 10. Sau khi hốt hội thì bà Thủy đóng hội chết đến kỳ thứ 16, kỳ thứ 17 thì đóng hội chết 1.000.000đ, từ kỳ 18 đến 22 đóng mỗi kỳ 500.000đ. Do đó, bà Phùng yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả 8.500.000đ (kỳ 17 là 1.000.000đ; từ kỳ 18 đến kỳ 22 là 7.500.000đ).

Dây hui thứ hai, hui khai ngày 25/7/2012 gồm 20 phần, mỗi phần 2.000.000đ, một năm khai hai lần. Bà Thủy và ông Thương tham gia một phần và đã hốt hui kỳ thứ 3. Sau khi hốt hui thì bà Thủy đóng hui chết đến kỳ thứ 9, kỳ thứ 10 thì đóng hui chết 1.000.000đ, từ kỳ 11 đến 18 đóng mỗi kỳ 500.000đ, kỳ 19 và kỳ 20 chưa đóng hui chết. Do đó, bà Phụng yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả 17.000.000đ (kỳ 10 là 1.000.000đ; từ kỳ 11 đến kỳ 18 là 12.000.000đ; kỳ 19 đến kỳ 20 là 4.000.000đ).

Như vậy, tổng số tiền bà Phụng đã choàng hui cho bà Thủy và ông Thương trả là 25.500.000đ nhưng bà Phụng chỉ yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả 24.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phụng cung cấp: giấy giao hui 2009; giấy giao hui 2012.

- *Bị đơn bà LTT và ông BVT* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Thủy và ông Thương theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NVH trình bày*: Ông Hải là chồng bà TKP, hiện đang sống chung với bà Phụng. Nay, bà Phụng khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả tiền hui thì ông Hải thống nhất như lời trình bày của bà Phụng và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Là tranh chấp về hui chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn LTT và BVT*: Bà Thủy và ông Thương được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thủy và ông Thương.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà Phụng khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả tiền hui với số tiền là 24.000.000đ mà bà Phụng đã choàng hui của dây hui ngày 25/3/2009 và dây hui ngày 25/7/2012 do bà Phụng làm chủ hui có sự tham gia của bà Thủy. Căn cứ vào “giấy giao hui 2009” và “giấy giao hui 2012” thì bà Thủy đã hốt hui và đã nhận hui từ bà Phụng có ký và viết họ tên LTT và chưa đóng lại hui chết cho bà Phụng và còn nợ lại bà Phụng 25.500.000đ nhưng bà Phụng chỉ yêu cầu bà Thủy và ông Thương trả 24.000.000đ là có lợi cho bà Thủy và ông Thương. Bên cạnh đó, bà Thủy và ông

Thương không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của bà Phụng, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà Thủy có tham gia hội và đã hốt hội và còn nợ lại tiền hội chết của bà Phụng như lời trình bày của bà Phụng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về nghĩa vụ liên đới*: Bà Phụng yêu cầu bà Thủy cùng chồng bà Thủy là ông Thương liên đới trả nợ hội. Bà Phụng trình bày mục đích bà Thủy tham gia hội là để bà Thủy phát triển kinh tế gia đình và xây nhà. Bà Thủy và ông Thương là vợ chồng nên ông Thương phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Thủy trả nợ hội cho bà Phụng.

[5] *Về án phí*: Bà LTT và ông BVT phải chịu $5\% \times 24.000.000đ = 1.200.000đ$ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà TKP không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Phụng 600.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010865 ngày 12/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TKP đối với bà LTT và ông BVT về tranh chấp hội.

Buộc bà LTT và ông BVT có nghĩa vụ liên đới trả cho bà TKP số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà LTT và ông BVT chịu 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà TKP không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Phụng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010865 ngày 12/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phòng Trường Thọ